

Họ và tên: Nguyễn Vũ Thái Sơn

Mã sinh viên: 11184324

Môn thi: Thuế

Lớp chuyên ngành: NH-60A

Mã đề thi:

Tờ số: 1

BÀI LÀM

Câu hỏi:

Phần A: Tự luận (4đ)

Câu 1: Trình bày sự khác nhau căn bản trong cấu tạo thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân lưu trú và cá nhân không cư trú.

Câu 2: Trình bày sự giống và khác nhau giữa thuế TTPB và giữa thuế GTGT?

Câu 3: Tại sao thuế BVMt áp dụng cấu trúc thuế cố định. Tại sao rằng dịch vụ thuế Tien thu DB và thuế BVMt.

Phần B: Bài toán (6đ)

Câu 1:  
Doanh nghiệp chuyên SX mũu rỗng do 35%. Trong kỳ DN mua 30000 lít nhiên liệu nguyên liệu năng do 18% từ mỏ cơ sở SX khác với giá thanh toán trước hóa đơn là 4.68.60 đ/lít. DN đã sử dụng 70% số nhiên liệu để SX 15000 chiếc mũu rỗng đã đưa tiêu thụ ngay với giá chưa thuế là 9.500 đ/chiếc. Số còn lại đã XK với giá FOB là 6000 đ/chiếc. Thuế GTGT theo TT.BB của doanh nghiệp A phải nộp trong kỳ. Biết hàng: thuế suất thuế TTPB đối với mũu rỗng là 35%, thuế suất phân là 6.5%. Thuế GTGT là 10%.

Mã sinh viên: 11184324

L.NH-60A

Họ và tên: Nguyễn Vũ Thái Sơn

Môn thi:

Mã đề thi:

Mã sinh viên: 11184324

Lớp chuyên ngành: NH-60A

Tờ số: 2

## BÀI LÀM

Com. 2.

Câu 2:  
Nơi doanh nghiệp được SX, KĐ hàng năm 2010

1555 liei sun

55 liên sự  
1) Doanh thu tiêu thụ SP: 16500 nghìn đồng

2) Các di sản có hoa văn ở hợp phần bảo vệ  
các ngôi đền đầu vào 750 năm

- Chết mùa N/L ~~đến~~ đầu vào 750 đ/h

đ. ch. sa. ba. o. gam. th. ree.

Chưa bao gồm thuế  
Khai báo TSCP 600 và (thông lệ cũ là 7)

Khẩu hao TSC P 600. th (Mạng...)  
Chỗ Ka Plus và SK P. Khẩu hao và nguyên giá.

hồ ko phục vụ. Sĩ KĐ. Mưu mĩ  
24/4/2014. 7/10/2014.

2 + y thay công 1 năm  
công nhân viên: 310.44 / tháng

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 800
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính: 480.000 đ

- Chi phí tiêu thụ sản phẩm: 480 triệu đưa hàng về kho
- Chi phí vận chuyển: 190 triệu đưa hàng về kho

- chi phí tiếp thu sản phẩm: 100 triệu
- chi phí: bỏ ra 100 triệu, lãi ~~100~~ sản phẩm 1,25%

1 tháng

Thời gian phát kỷ này chỉ hơn 15.7n

Chi phí phát hành này được tính  
Chi phí phải cho CNV = tiền mặt 6 th / người (7 trng)

Chi phí quản lý doanh nghiệp 80-1n

Ch. ph.  $\text{Ga}^{3+}$  &  $\text{Co}^{2+}$  &  $\text{V}^{3+}$   
Ch. ph.  $\text{K}^{+}$  &  $\text{Ba}^{2+}$  &  $\text{Ca}^{2+}$  &  $\text{Mg}^{2+}$  &  $\text{Na}^{+}$  &  $\text{NH}_4^{+}$

3) Lũ năm nào chưa bị ngập hơn 75% th (từ năm 2018)

khẩu: số điện thoại: 090 123 4567

B. 1. Thời O.T.G.T là 10%. Thời P.T.N.D.N là 10%.

0% Lãi suất bình quân NHNN công bố là 9% năm



Họ và tên: Nguyễn Vũ Thái Sơn

Môn thi:

Mã đề thi:

Mã sinh viên: 11184324

Lớp chuyên ngành: NH-60A

Tờ số: 3

BÀI LÀM

Phần B câu 2:

$$C_0: \text{Doanh thu} = 16500 \text{ tn} \times \frac{1}{10} = 1650 \text{ tn}$$

C<sub>0</sub> Chi phí bán hàng:

$$0,600 - \left( \frac{2 - 1,6}{8} \right) = 0,55 \text{ tn}$$

$$C_0: \text{Chi phí lãi vay} = 140 \times \frac{1,5 \times 9\%}{1,25 \times 12} = 126 \text{ (V tn)}$$

→ Chi phí lãi vay: 0,6324 tn

$$C_0 \text{ chi phí lãi vay} = 140 \times \frac{1,5 \times 9\%}{1,25 \times 12} = 126 \text{ (V tn)}$$

Chi phí khác: 15 tn

$$\text{Chi phí đóng phục là: } 6 \times 75 = 450 \text{ tn}$$

$$\Rightarrow C_0: \text{Chi phí bán hàng} = 1650 + 7,5 + 0,55 + 0,31 + 0,6324 + 0,48 + 0,126 + 0,45 + 0,55 + 0,08 + 0,015 = 10,8874$$

→ Lợi nhuận = DT - CP - B<sub>đ</sub> đưa hệ chuyển

$$= 15,155 - 10,8874 = 4,2676$$

$$= 4,1815 \text{ tn} \quad 5,6816$$

$$\Rightarrow \text{Thế TNĐN phân tích là: } 4,1815 \times 20\% = 0,8363$$

$$5,6816$$

$$1,13632 \text{ tn}$$

Họ và tên: Nguyễn Vũ Thái Sơn

Môn thi:

Mã đề thi:

Mã sinh viên: 11184324

Lớp chuyên ngành: NH-60A

Tờ số: 4

### BÀI LÀM

Phân A câu 1:

- Đỗ định ~~chính~~ cử ~~thủ~~ chính thể TNCN đối với  
mọi khối thuế thu nhập cá nhân phải sử dụng và ngoài  
VN không phải biên nộp thuế hoặc nộp thuế thu nhập.  
+ Thuế thu nhập cá nhân chịu theo biểu thuế: được  
lưu giữ từng phần.  
+ Các thuế nhập khẩu thì thuế ~~thoát~~ thuế miễn thuế xuất khẩu  
đơn vị: cơ cấu phải lưu giữ thì <sup>thu nhập, tiền lương liên quan</sup> như.  
+ Thuế thu nhập cá nhân, 20% với ~~công việc~~ <sup>thu nhập, tiền lương liên quan</sup> trong VN.

Câu 2:

Giống nhau:

Thuế TTĐB và thuế GTGT đều là thuế gián thu  
đặt lên người tiêu dùng. Người nộp thuế là các doanh  
nghiệp SX. Cả 2 đều mang lại nguồn thu lớn cho  
Nhà nước NN.

Khác nhau:

Thuế TTĐB thì đặt theo ~~cơ sở~~ 1 hàng hóa ~~theo~~  
lưu số SX HH nhà kinh doanh GTGT đặt lên  
tất cả cơ sở HH. Thuế TTĐB chỉ bán lẻ SX  
dùng SX để bán thuế GTGT tập trung đặt lên  
phần giá trị gia tăng của doanh nghiệp.



Họ và tên: Nguyễn Vũ Thái Sơn

Mã sinh viên: 11184324

Môn thi:

Lớp chuyên ngành: NH-60A

Mã đề thi:

Tờ số: 5

BÀI LÀM

Câu 3

Theo B.V.M.T đúng, căn thức thuế có thể đi và không phải H.H. nào cũng gây hại đến nền thương. Cũng với đó theo theo căn thức đi đi sẽ dễ theo đó hơn. Theo NN có thể dễ dàng thay đổi mức thuế và đánh vào một hàng đó tại 1 thời điểm hoặc bất kỳ nếu muốn.

Xăng gây nên bị tăng qua xe lịch hoặc là phải quá trình, tạo ra xăng tạo nên những tác hại đến môi trường. → căn đánh thuế B.V.M.T. Thuế T.T.P.B vì đây là hàng hóa đặc biệt, căn đánh để bù giảm sự tiêu thụ của S.P. xăng.

Câu Phần B

Câu 1: 70% của 30000 là: 21000

Có: giá nguyên liệu để đưa 1T là:  $\frac{46860}{1,1} = 42600$

Gó Thuế T.T.P.B là:  $\frac{42600}{1,1} \times 15\% = 5820$   
đến 100%  $\frac{42600}{1,1} \times 15\% = 5820$   
21000 231,93

Có: thuế T.T.P.B đầu ra:

Đến với hàng, S.X. thuế phân:  $\frac{99000}{1,065} \times 6,5\% = 5950$   
 $= 318,106$

Đến với hàng, S.X.K:  $\frac{90000}{1,065} \times 6,5\% \times (15000 - 8500)$

Số thuế T.T.P.B phải nộp là:  $318,106 + 270,45 - 231,93 = 326,626$